TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 8 – 2018.
"V/v ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi.
Ông Đào Đình Phúc.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trương Mạnh A – sinh năm 1990.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T – sinh năm 1990.

Đều ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Mạnh A trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu T đăng ký kết hôn tại UBND xã xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/12/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ngoài ra quan hệ giữa chị T và mẹ chồng cũng không hòa thuận, cho nên vợ chồng luôn sống trong tình trạng bức xúc, căng thẳng. Đầu năm 2017 chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân cho đến nay, trong thời gian sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm, mặc dù được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục. Nay anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Minh T, sinh ngày 09/01/2015. Ly hôn anh A xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu

cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: anh A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: Chị xác định lời trình bày của anh A về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Về quan hệ tình cảm vợ chồng, chị và anh A chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm do không giải quyết được các mâu thuẫn trong gia đình. Đầu năm 2017 có xảy ra mâu thuẫn giữa chị với mẹ chồng, chị chồng nhưng không giải quyết thỏa đáng, hơn nữa anh A thường xuyên đánh mắng chị, do quá ức chế cho nên chị T đã bế con về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân anh A cho đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh A xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị xác định có một con chung như anh A trình bày là đúng, con chung hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu xác minh tại địa phương xác định: anh A và chị T có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay anh A xin ly hôn chị T, đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh và nguyện vọng của hai bên để giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Trường mầm non H xác định: Con chung của chị T và anh A là cháu Trương Minh T đang được theo học mẫu giáo tại trường, cháu T được chị T là người trực tiếp chăm sóc, đưa đón và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà trường, đảm bảo các điều kiện cho cháu T được chăm sóc tốt nhất, cháu T là học sinh ngoan và tiếp thu nhanh và học tập tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên toà và của các đương sự đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Mạnh A và chị Nguyễn Thị Thu T. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Minh T, sinh ngày 09/01/2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trương Mạnh A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh A và chị T không

yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh A nộp cả án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Mạnh A và chị Nguyễn Thị Thu T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/12/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong quan hệ đối xử giữa các thành viên trong gia đình, cụ thể là mâu thuẫn giữa chị T và mẹ chồng, chị chồng, về phía anh A còn nhiều lần đánh mắng chị T. Do tình trạng mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 2/2017 cho đến nay, mặc dù được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Anh A và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh A xin ly hôn chị T hoàn toàn nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh A và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai bên theo quy định tại Điều 51, 55 luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh An và chị Trang đều xác định có 01 con chung là Trương Minh Tâm, sinh ngày 09/01/2015 hiện nay chị Trang đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn hai bên đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung và đều không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho nhau. Sau khi xem xét quan điểm của hai bên, HĐXX thấy rằng: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của con chung.

Xét các chứng cứ chị T xuất trình cũng như kết quả xác minh của Tòa án, có cơ sở xác định: Chị T có nghề nghiệp là nhân viên bán hàng cho Công ty cổ phần thế giới sữa 3 tốt – Chi nhánh D, có mức thu nhập ổn định là 7000.000 đồng, làm việc gần nhà, được bố mẹ đẻ của chị hỗ trợ về chỗ ở và chăm sóc trong việc nuôi con; hơn nữa chị T hiện nay đang là người trực tiếp nuôi con, trong khi cháu T còn nhỏ tuổi (4 tuổi), rất cần sự chăm sóc của mẹ, do vậy giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị T tự nguyện không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Anh Trương Mạnh A hiện nay làm công việc tự do, sống cùng với mẹ đẻ. HĐXX xét thấy nếu giao con chung cho anh A nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung bằng chị T nuôi dưỡng. Vì vậy không chấp nhận nguyện vọng của anh A về việc xin nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Trương Mạnh A và chị Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu một nửa án phí sơ thẩm ly hôn. Tại phiên tòa anh Trương Mạnh A tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí. Xét thấy sự tự nguyện của anh A là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Mạnh A và chị Nguyễn Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Minh T, sinh ngày 09/01/2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tr không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trương Mạnh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trương Mạnh A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ tiền tạm ứng án phí anh A đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AB/2014/0004112 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh Trương Mạnh A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Xuân Trường